

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày: 22-04-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phí Thị Hồng N

- Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thế N

2/ Bà Lê Ngọc L

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND Thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn C – Kiểm sát viên.

Ngày 22-4-2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 04 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Trần Ngọc L, sinh năm 1977 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp An Bình, xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang L (1952) và bà Nguyễn Thị L (1955); vợ : chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 16/07/2020 đến ngày 22/07/2020; Áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” từ ngày 22/07/2020 đến ngày 15/09/2020. Ngày 15/09/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay.

2/ Vũ Thị Thanh L (tên gọi khác: Gái), sinh năm 1971 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Khu phố Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn V (chết) và bà Vũ Thị L (chết); có chồng Nguyễn Đăng S (đã ly hôn) và có 3 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 26/6/1997, bị Tòa án nhân dân huyện Long Khánh xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân”.

- Ngày 09/11/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 31/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 03 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 20/11/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 16/07/2020 đến ngày 22/07/2020; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” từ ngày 22/07/2020 đến ngày 09/11/2020. Ngày 09/11/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay.

3/ Nguyễn Thị Q, sinh năm 1972 tại An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Ấp Long Hòa 1, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới , tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp Hưng Nghĩa, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà: Phạm Thị G (chết); có chồng Nguyễn Văn Ch (chết) và có 3 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 16/07/2020 đến ngày 22/07/2020; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” từ ngày 22/07/2020 đến ngày 09/11/2020. Ngày 09/11/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay.

4/ Bùi Thị Mỹ H (tên gọi khác: Hí), sinh năm 1986 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Hưng Hiệp, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Phi Th, sinh năm 1964 và bà Tăng Thị Tuyết M, sinh năm 1966; có chồng Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1987 và có 3 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 22/07/2021 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay.

5/ Hà Thanh Ph, sinh năm 1980 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp An Bình, xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn Ch (chết) và con bà: Trương Thị M (1946); có vợ Nguyễn Thị P H L,(1988) và có 2 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 16/07/2020 đến ngày 22/07/2020; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” từ ngày 22/07/2020 đến ngày 09/11/2020. Ngày

09/11/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay.

6/ NGuyễn Thế Ng, sinh năm 1978 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp An Bình, xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà: Trần Thị H (chết); vợ Nguyễn Thị Thảo Ng (1981); có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1996, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây t H tích”, chấp hành xong năm 1997; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 16/07/2020 đến ngày 22/07/2020; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” từ ngày 22/07/2020 đến ngày 09/11/2020. Ngày 09/11/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay.

7/ Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Ấp Nhân Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D (chết) và bà: Phạm Thị H (chết); vợ : không rõ, có 1 con sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/4/1993, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) tháng tù giam về tội “Đánh bạc”.

- Năm 1999, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Ngày 15/03/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Long Khánh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, “Trộm cắp tài sản”, “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; chấp hành xong năm 2006.

- Ngày 04/12/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 29/01/2017.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 16/07/2020 đến ngày 22/07/2020; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” từ ngày 22/07/2020 đến ngày 25/07/2020. Ngày 24/09/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay.

8/ Hoàng Tùng L, sinh năm 1976 tại Hà Tĩnh; nơi cư trú: Ấp Nhân Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng H(1946) và bà Nguyễn Thị T, (1949); vợ : Tạ Thị Tú O (1986); có 3 con: con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 16/07/2020 đến ngày 22/07/2020; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm

giám” từ ngày 22/07/2020 đến ngày 25/07/2020. Ngày 24/09/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1956; địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Lê Thị Kim Ng, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp Phan Bội Châu, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp Ngô Q, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 15/7/2020, Trần Ngọc L, Vũ Thị Thanh L, Nguyễn Thế Ng, Hoàng Tùng L, Hà Thanh Ph, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Q, Bùi Thị Mỹ H, Lê Sỹ Duy, sinh năm 1984, ngụ tại ấp Bàu Cá, xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Đỗ Thanh Phúc, sinh năm 1979, ngụ tại ấp Bàu Cá, xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và hai đối tượng tên “Mi”, “M” (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch), đến 01 căn nhà cấp 4, thuộc rẫy trồng cây sầu riêng của ông Lương Đức Th, thuộc khu phố Phú Mỹ, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” ăn thua bằng tiền mặt. Khi các đối tượng này đang đánh bạc thì có thêm Lê Thị Kim Ng, sinh năm 1977, ngụ tại ấp Phan Bội Châu, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Lê Thị Ch, sinh năm 1956, ngụ tại khu phố 2, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Trần Thị Kim L, sinh năm 1987, ngụ tại ấp Ngô Q, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cũng có mặt tại tụ điểm đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc.

Hình thức xóc đĩa là người chơi dùng 1 cái bát, 01 cái đĩa, 04 quân vị (được cắt từ lá bài tây 52 lá, có một mặt trắng, một mặt có hoa văn) tất cả người chơi đặt cược bằng tiền mặt trên một tấm bạt, có kẻ đường chia đôi ở giữa phân làm chẵn và lẻ. Một người làm cái bỏ 4 quân vị vào trong cái đĩa úp 01 cái bát lại và lắc sao cho không ai có thể nhìn thấy 4 quân vị. Người chơi dự đoán là chẵn hay lẻ (nếu cả 4 quân vị cùng một mặt là chẵn, 02 quân vị mặt trắng, 02 quân vị mặt có hoa văn là chẵn; 01 quân vị mặt có hoa văn, 03 quân vị có mặt trắng là lẻ; 01 quân vị có mặt trắng, 03 quân vị mặt có hoa văn là lẻ) và đặt vào tiền vào phân tương ứng trên tấm bạt, được phân làm 01 bên chẵn và 01 bên lẻ. Khi nhà cái dỡ chén ra 4 quân vị xuất hiện tương ứng chẵn, lẻ nếu đặt trúng thì

nhà cái chung số tiền tương ứng với số tiền người chơi đặt cược còn ngược lại không trúng thì nhà cái ăn số tiền người chơi đặt. Những người chơi đặt tiền cho mỗi ván cược từ 50.000đ đến 200.000đ.

Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 16/7/2020, khi các bị can L, Q, H, L, Ng, Ph, Đắc, L đang chơi đánh “xóc đĩa” ăn tiền thì bị Công an thành phố Long Khánh bắt quả tang thu giữ tiền trên chiếu bạc với số tiền là 34.200.000đ, 01 cái bát nhựa, 02 cái đĩa sứ, 05 hạt xúc xắc, 05 quân vị, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 tấm bạt màu xanh, 01 bình ắc quy và 01 bóng đèn loại thấp bình ắc quy, 01 xe mô tô hiệu Wave S, biển số 60L1-411.61 và 01 xe mô tô hiệu Luvias, biển số 60B5-154.35.

Qua điều tra đã xác định được Ph mang theo 20.000.000 đồng, chỉ sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc; Q mang theo 17.000.000 đồng, chỉ sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc; L mang theo 10.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Bị can Bùi Thị Mỹ H khai đi đánh bạc cầm theo 1.200.000đ để đánh bạc và thua hết 500.000đ còn lại 700.000đ lúc bị Công an bắt H bỏ trốn và bị rớt mất, hiện chưa thu hồi lại được.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra các bị can L, Q, H, Ph, L, Ng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Riêng các bị can Đ và L không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Về tang vật thu giữ: Xe mô tô hiệu Wave S, biển số 60L1-411.61. Qua điều tra đã xác định được xe ô tô này đứng tên chủ sở hữu là bị can Nguyễn Thị Q. Q sử dụng xe mô tô này vào việc phạm tội nên tiếp tục tạm giữ để phục vụ công tác xét xử.

Thu giữ xe mô tô hiệu Luvias, biển số 60B5-154.35. Qua điều tra đã xác định được xe ô tô này đứng tên chủ sở hữu là chị Phạm Thục V, sinh năm 1981, ngụ tại ấp Suối Cát 1, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Chị Vi đã bán xe này và đã qua nhiều chủ, hiện chưa xác định được chiếc xe này do ai là chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với vật chứng của vụ án gồm số tiền 34.200.000đ thu trên chiếu bạc và số tiền đánh bạc thu giữ trên người của các bị can gồm: Ph 2.000.000đ, Q 2.000.000đ, L 10.000.000đ, tiếp tục tạm giữ để phục vụ công tác xét xử.

Đối với 01 bình ắc quy, 01 bóng đèn, 01 tấm bạt màu xanh, 01 chén nhựa, 02 đĩa sứ, 05 hạt xúc xắc, 05 quân vị, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. Đây là tang vật sử dụng vào việc phạm tội nên cần tiếp tục tạm giữ để phục vụ công tác xét xử.

Đối với điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 15.000.000đ của Nguyễn Thị Q; 01 điện thoại di động Iphone 5S và số tiền 18.000.000đ của Hà Thanh Ph; 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh của Lê Thị Ch; 01 điện thoại di động Samsung

màu trắng của Vũ Thị Thanh L; 01 điện thoại di động Samsung S20; 01 thẻ Ng hàng Agribank, số tiền 500.000đ của Trần Thị Kim L; 01 điện thoại di động Oppo màu vàng và 60.000đ của Nguyễn Thế Ng; 01 điện thoại di động Nokia màu trắng của Trần Ngọc L; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh và số tiền 400.000đ của Hoàng Tùng L. Qua điều tra xác định được tài sản này không phải công cụ, p H tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số: 145/CT-VKS ngày 20/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố các bị cáo Trần Ngọc L, Vũ Thị Thanh L, Nguyễn Thị Q, Bùi Thị Mỹ H, Hà Thanh Ph, Nguyễn Thế Ng, Nguyễn Văn Đ và Hoàng Tùng L về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngày 29/01/2021, Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung do các bị cáo thay đổi lời khai; đồng thời Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Long Khánh chưa tiến hành giao trả tài sản cho các bị cáo theo quyết định xử lý vật chứng, mặc dù đã có biên bản giao nhận và cần thu thập thêm một số chứng cứ khác.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc L, Vũ Thị Thanh L, Nguyễn Thị Q, Bùi Thị Mỹ H, Hà Thanh Ph, Nguyễn Thế Ng, Nguyễn Văn Đ và Hoàng Tùng L phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 BLHS điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị Thanh L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; phạt tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc L từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; phạt tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Xử phạt: Bị cáo Hà Thanh Ph từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; phạt tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế Ng từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; phạt tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Q từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; phạt tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Mỹ H từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; phạt tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

* Xử phạt: Bị cáo Hoàng Tùng L từ 06(sáu) tháng tù đến 08 (tám) tháng tù.

Về vật chứng:

- Đối với 01 bình ắc quy, 01 bóng đèn, 01 tấm bạt màu xanh, 01 chén nhựa, 02 đĩa sứ, 05 hạt xúc xắc, 05 quân vị, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. Đây là tang vật sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô hiệu Wave S, biển số 60L1-411.61 là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thị Q. Đây phương tiện đi lại của Q chứ không phục vụ cho việc phạm tội nên đề nghị trả lại xe mô tô cho bị cáo Q.

- Đối với xe mô tô hiệu Luvias, biển số 60B5-154.35 hiện chưa xác định được chiếc xe này do ai là chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Đối với số tiền 48.200.000đ đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Trần Ngọc L, Vũ Thị Thanh L, Nguyễn Thị Q, Bùi Thị Mỹ H, Hà Thanh Ph, Nguyễn Thế Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” là có cơ sở, đúng pháp luật. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Đ và Hoàng Tùng L không thừa nhận hành vi phạm tội.

[3] Tại biên bản phạm tội quả tang, các bị cáo Trần Ngọc L, Vũ Thị Thanh L, Nguyễn Thế Ng, Hà Thanh Ph, Nguyễn Thị Q, Bùi Thị Mỹ H, Hoàng Tùng L và Nguyễn Văn Đ đã ký nhận vào biên bản thể hiện vào lúc khoảng 22 giờ ngày 15/7/2020, Trần Ngọc L, Vũ Thị Thanh L, Nguyễn Thế Ng, Hà Thanh Ph, Nguyễn Thị Q, Bùi Thị Mỹ H, Hoàng Tùng L, Nguyễn Văn Đ và hai đối tượng tên “Minh”, “Mai” (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch), đến 01 căn nhà cấp 4, thuộc rẫy trồng cây sầu riêng của ông Lương Đức Th, thuộc khu phố Phú Mỹ, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai để đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” ăn thua bằng tiền mặt.

[4] Tại chiếu bạc thu giữ số tiền 34.200.000đ và số tiền đánh bạc thu giữ trên người của các bị cáo gồm: Hà Thanh Ph là 2.000.000đ, Nguyễn Thị Q là 2.000.000đ, Trần Ngọc L là 10.000.000đ. Số còn lại là của nhà làm cái và các con bạc bỏ lại. Đồng thời còn thu giữ 01 bình ắc quy, 01 bóng đèn, 01 tấm bạt màu xanh, 01 chén nhựa, 02 đĩa sứ, 05 hạt xúc xắc, 05 quân vị, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

[5] Bị cáo L và bị cáo Đ, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, chỉ khai nhận đến sòng bạc để tìm người nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Mặt khác, các chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện: Các bị cáo L, Đ bị bắt phạm tội quả tang; lời khai của bị cáo Q và người làm chứng Lê Thị Kim Ng đều nhìn thấy bị cáo L đánh bạc; lời khai bị cáo Ph, bị cáo H và người làm chứng Lê Thị Kim Ng đều nhìn thấy bị cáo Đ đánh bạc. Vì vậy đủ cơ sở xác định các bị cáo Đ, L có tham gia đánh bạc.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Vũ Thị Thanh L, Trần Ngọc L, Nguyễn Thế Ng, Hà Thanh Ph, Nguyễn Thị Q, Bùi Thị Mỹ H, Hoàng Tùng L và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, vi phạm pháp luật, vì tham lam, lười lao động muốn kiếm tiền nhanh từ việc sát phạt nhau bằng tiền nên đã xâm phạm vào chính sách quản lý trật tự an toàn xã hội của nhà nước. Các bị cáo đều là những người trưởng thành, có gia đình, có việc làm nhưng lại thích kiếm tiền bằng con

đường bất chính nên đã tụ tập để đánh bạc. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn các bị cáo không phải là người chủ mưu làm cái, mà các bị cáo chỉ là những con bạc từ địa phương khác đến tham gia đánh bạc. Xét hành vi của từng bị cáo như sau :

[7] Đối với bị cáo Trần Ngọc L mang theo số tiền 6.000.000đ để đánh bạc trong quá trình đánh đã thắng được 4.000.000đ, Bị cáo Hà Thanh Ph đánh bạc với số tiền là 4.000.000đ, đánh thắng được 2.100.000đ, Bị cáo Nguyễn Thị Q sử dụng 2.000.000đ để đánh bạc; bị cáo L mang 700.000đ, bị cáo Ng mang theo 1.700.000đ, bị cáo Bùi Thị Mỹ H sử dụng 1.200.000đ để đánh bạc. Còn bị cáo Đ và bị cáo L không thừa nhận nên không khai báo số tiền đi đánh bạc, nhưng các bị cáo có tham gia đánh bạc nên vẫn phải chịu trách nhiệm theo quy định. Vì vậy cần xử lý các bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung là cần thiết. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải giam giữ các bị cáo mà chỉ cần xử phạt tiền các bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Đồng thời xét các bị cáo không phải là người chủ mưu cầm cái, tổ chức việc đánh bạc, mà chỉ là những người tham gia đánh bạc riêng lẻ, nhất thời phạm tội. Do đó, hình phạt của các bị cáo là ngang nhau. Đối với bị cáo H hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên được xem xét giảm nhẹ.

[8] Các bị cáo L, Ph, Ng, Q, H, L có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo L, L, Ph, Ng, Q, H thành khẩn khai báo; các bị cáo L, Đ chưa có tiền án tiền sự, phạm tội ít nghiêm trọng. Vì vậy, các bị cáo sẽ được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đắc, bị cáo L không thành khẩn khai báo nên không được xem xét giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự.

Đối với các đối tượng “M” và “Mi” là những người cầm cái, tổ chức đánh bạc hiện đã bỏ trốn chưa xác minh được. Khi nào bắt được sẽ điều tra xử lý sau.

[9] Về biện pháp tư pháp :

- Đối với số tiền thu trên chiếu bạc là 34.200.000đ và số tiền các bị cáo mang đi đánh bạc là 14.000.000đ cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. *(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh ngày 25/11/2020)*

- Đối với số tiền bị cáo Ph mang đi đánh bạc là 4.000.000đ, bị cáo đánh thắng 2.100.000đ, mới thu của bị cáo có 4.100.000đ cần buộc bị cáo phải nộp lại 2.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền bị cáo H mang đi đánh bạc là 1.200.000đ bị cáo thua 500.000đ còn lại 700.000đ buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 700.000đ để sung công quỹ nhà nước

- Đối với xe mô tô hiệu Wave S, biển số 60L1-411.61. Qua điều tra đã xác định được xe ô tô này đứng tên chủ sở hữu là bị cáo Nguyễn Thị Q. Bị cáo Q sử

dụng xe mô tô này làm phương tiện đi lại không dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại xe mô tô hiệu Wave S, biển số 60L1-411.61 cho bị cáo Q là phù hợp.

- Đối với xe mô tô hiệu Luvias, biển số 60B5-154.35 hiện chưa xác định được chiếc xe này do ai là chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh tiếp tục tạm giữ xác minh, xử lý sau.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh).

[10] Về vật chứng: Đối với 01 bình ắc quy, 01 bóng đèn, 01 tấm bạt màu xanh, 01 chén nhựa, 02 đĩa sứ, 05 hạt xúc xích, 05 quân vị, 01 bộ bài tây 52 lá là dụng cụ sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.)*

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Các bị cáo Trần Ngọc L, Vũ Thị Thanh L, Nguyễn Thị Q, Bùi Thị Mỹ H, Hà Thanh Ph, Nguyễn Thế Ng, Nguyễn Văn Đ và Hoàng Tùng L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm .

[12] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp một phần với nhận định trên nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Ngọc L, Vũ Thị Thanh L, Nguyễn Thị Q, Hà Thanh Ph, Nguyễn Thế Ng, Bùi Thị Mỹ H, Nguyễn Văn Đ và Hoàng Tùng L phạm tội: “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017)

* Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Trần Ngọc L 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nộp sung công quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Hà Thanh Ph 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nộp sung công quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thế Ng, 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nộp sung công quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017)

* Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Q 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nộp sung công quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017)

* Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Bùi Thị Mỹ H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp sung công quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm i, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Hoàng Tùng L 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nộp sung công quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Vũ Thị Thanh L 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nộp sung công quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Đ 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nộp sung công quỹ nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền là 48.200.000đ (Bốn mươi tám triệu hai trăm ngàn đồng). *(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh ngày 25/11/2020).*

- Buộc bị cáo Hà Thanh Ph phải nộp lại 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước;

- Buộc bị cáo Bùi Thị Mỹ H phải nộp lại số tiền 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng) để sung công quỹ nhà nước;

- Trả lại xe mô tô hiệu Wave S, biển số 60L1-411.61 cho bị cáo Nguyễn Thị Q. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh).*

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bình ắc quy, 01 bóng đèn, 01 tấm bạt màu xanh, 01 chén nhựa, 02 đĩa sứ, 05 hạt xúc xắc, 05 quân vị, 01 bộ bài tây 52 lá. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.)*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc các bị cáo Trần Ngọc L, Vũ Thị Thanh L, Nguyễn Thị Q, Bùi Thị Mỹ H, Hà Thanh Ph, Nguyễn Thế Ng, Nguyễn Văn Đ và Hoàng Tùng L

mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Long Khánh;
- Công an thành phố Long Khánh;
- Chi cục THADS TPLK;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phí Thị Hồng N.

